

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH HƯNG
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/DS-ST

Ngày: 25-3-2022

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị The

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Huỳnh Hải

+ Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thái Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 13/2022/TLST-DS ngày 15/02/2022 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2022/QĐXXST-DS ngày 08/3/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1966. Địa chỉ: Ấp L, xã T, huyện V, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1973. Địa chỉ: Ấp L, xã T, huyện V, tỉnh Long An.

(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 09/02/2022 và những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 02/3/2019, bà Nguyễn Thị Kim H viết biên nhận nợ bà số tiền 250.000.000 đồng và thỏa thuận trả dần mỗi năm 50.000.000 đồng, bắt đầu trả từ năm 2019. Nguồn gốc số tiền 250.000.000 đồng trên là do bà H vay 90.000.000 đồng vào tháng 3/2015 lãi suất 3%/tháng, đã nhận lãi 7 tháng và vay 160.000.000 đồng vào tháng 3/2016 lãi suất 3%/tháng, đã nhận lãi 12 tháng, sau đó bà H

không trả lãi nữa nên mới viết biên nhận trả dần. Từ khi viết biên nhận cho đến nay bà H chưa trả cho bà số tiền nào dù đã đến hạn 03 lần trả nợ vào các năm 2019, 2020 và năm 2021, tổng cộng là 150.000.000 đồng.

Bà khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim H trả số tiền 150.000.000 đồng và tiền lãi với mức lãi suất 1%/tháng từ ngày 02/3/2019.

Tại phiên tòa, bà giữ nguyên yêu cầu bà H trả số tiền vay chậm trả 150.000.000 đồng và thay đổi cách tính lãi, bà yêu cầu tiền lãi với mức lãi suất 0,83%/tháng tương ứng với các lần chậm trả đến nay (50.000.000 đồng tính lãi từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2020, 100.000.000 đồng từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2021, 150.000.000 đồng từ ngày 01/01/2022 đến ngày 25/3/2022) với tổng số tiền 17.426.000 đồng.

- Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim H trình bày: Qua lời trình bày của bà Nguyễn Thị C, bà thừa nhận ngày 02/3/2019 có viết biên nhận nợ bà C số tiền 250.000.000 đồng và trả dần mỗi năm 50.000.000 đồng, bắt đầu từ năm 2019 đến khi hết số nợ, tuy nhiên, số nợ này là trước đây bà vay bà C 02 lần, lần 01 là 90.000.000 đồng, lần 02 là 60.000.000 đồng và trả lãi rất nhiều nhưng không nhớ, còn khi viết biên nhận là có 100.000.000 đồng tiền lãi. Sau khi viết biên nhận đến nay thì bà chưa trả cho bà C khoản tiền nào.

Tại phiên tòa, bà đồng ý trả số tiền 150.000.000 đồng cho bà C nhưng xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng và xin không trả lãi.

Kiểm sát viên phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Tất cả đều tuân theo pháp luật tố tụng.

Về việc giải quyết vụ án: Xét thấy giữa bà C và bà H đều thống nhất giữa các bên có việc vay tiền và có viết biên nhận chốt nợ vào ngày 02/3/2019 (BL 24), hiện số nợ gốc đến hạn chưa trả là 150.000.000 đồng. Đồng thời, bà H đồng ý với yêu cầu của bà C, đồng ý trả số tiền nợ vay hiện đã đến hạn là 150.000.000 đồng nên căn cứ Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét đây là tình tiết không phải chứng minh nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Về lãi suất: Xét thấy yêu cầu lãi suất của bà Nguyễn Thị C là phù hợp với quy định pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà C.

Về ý kiến của bà Nguyễn Thị Kim H là xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ gốc và bà xin không phải trả lãi chậm trả: Do bà Chuyển không đồng ý nên đề nghị không chấp nhận ý kiến của bà H.

Từ phân tích trên căn cứ khoản 3 Điều 26, Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Các Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, bị đơn bà Nguyễn Thị Kim H có nơi cư trú tại ấp L, xã T, huyện V, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Các đương sự không ai yêu cầu áp dụng thời hiệu nên không đề cập.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị C:

[3.1] Về số tiền vay: Bà Nguyễn Thị C và bà Nguyễn Thị Kim H thống nhất ngày 02/3/2019 bà H có viết biên nhận thiếu bà C 250.000.000 đồng, thỏa thuận trả mỗi năm 50.000.000 đồng bắt đầu trả từ năm 2019. Đây là sự việc được các bên thừa nhận nên không cần chứng minh. Tuy nhiên, bà H cho rằng số tiền 250.000.000 đồng có 100.000.000 đồng tiền lãi nhưng không đưa ra chứng cứ chứng minh, còn bà C không thừa nhận. Nên lời trình bày của bà H trong 250.000.000 đồng có tiền lãi là không có cơ sở.

[3.2] Căn cứ biên nhận được các bên thừa nhận thì bà H phải có nghĩa vụ trả dần số tiền 250.000.000 đồng cho bà C, cụ thể: từ năm 2019 đến năm 2023 mỗi năm trả 50.000.000 đồng nhưng bà H chưa trả khoản nào nên tính đến nay bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ năm 2019 đến năm 2021 là 3 kỳ trả nợ với số tiền 150.000.000 đồng. Nên yêu cầu khởi kiện của bà C về việc buộc bà H trả số tiền 150.000.000 đồng là có căn cứ.

[3.3] Về số tiền lãi: Do bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên phải có nghĩa vụ trả lãi cho bà C, bà C yêu cầu bà H trả lãi với mức lãi suất 0,83%/tháng là phù hợp nên được chấp nhận. Cách tính lãi cụ thể như sau:

- $50.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\% \times 12 \text{ tháng (01/01/2020-31/12/2020)} = 4.980.000 \text{ đồng.}$

- $100.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\% \times 12 \text{ tháng (01/01/2021-31/12/2021)} = 9.960.000 \text{ đồng.}$

- $150.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\% \times 02 \text{ tháng 24 ngày (01/01/2022-25/3/2022)} = 3.486.000 \text{ đồng.}$

Tổng tiền lãi là 18.426.000 đồng.

[3.4] Đối với số tiền lãi bà C thừa nhận đã nhận từ bà H với mức lãi suất 3%/tháng là cao hơn so với mức quy định, tuy nhiên nếu tính lãi theo quy định từ ngày vay đến ngày viết biên nhận (02/3/2019) thì số tiền lãi phải trả theo quy định của pháp luật nhiều hơn số tiền lãi bà C đã nhận nên không điều chỉnh lại.

[3.5] Nên số tiền bà H phải có nghĩa vụ trả cho bà C là 150.000.000 đồng tiền vay và 18.426.000 đồng tiền lãi. Đối với yêu cầu trả dần của bà H không được bà C chấp nhận và pháp luật không quy định việc trả dần nên không được chấp nhận.

[4] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim H phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho bà C là 8.421.000 đồng (168.426.000 đồng x 5%). Bà Nguyễn Thị C được hoàn lại tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 463, 466, 468 và Điều 357 Bộ luật Dân sự; Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyễn Thị C về việc tranh chấp hợp đồng vay với bà Nguyễn Thị Kim H.

Buộc bà Nguyễn Thị Kim H phải trả cho bà Nguyễn Thị C số tiền 150.000.000 đồng tiền vay và 18.426.000 đồng tiền lãi.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Kim H phải chịu 8.421.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị C 5.063.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng ngày 15/02/2022 theo biên lai thu số 0003607.

Báo cho đương sự được biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Vĩnh Hưng;
- CCTHADS huyện Vĩnh Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị The